

Số: 338./QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 12 tháng 05 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo Dược học hệ liên thông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ- BGD&ĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư 57/2012/TT-BGD&ĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/4/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đào tạo liên thông trung cấp dược lên trình độ đại học ngành Dược học;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo Dược học hệ liên thông áp dụng thí điểm theo hệ thống tín chỉ.

Điều 2. Chương trình này được áp dụng từ năm học 2014 - 2015.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng chức năng, các Khoa – Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: HC; ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-YDHP ngày 12 tháng 5 năm 2015
của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

Tên chương trình: Dược sĩ đại học

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dược học Mã số: 52720401

Loại hình đào tạo: Liên thông

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Dược sĩ trình độ đại học là đào tạo những người có đạo đức tốt, có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản để tư vấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc tốt; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra)

Về thái độ

- Tận tụy, có trách nhiệm trong hành nghề, vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- coi trọng việc kết hợp y - dược học hiện đại với y - dược học cổ truyền.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

Về kiến thức

- Có đủ kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở.
- Có kiến thức chuyên môn cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
- Nắm vững các quy định của pháp luật và chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Có phương pháp luận khoa học trong các công tác chuyên môn và nghiên cứu.

Về kỹ năng

- Tổ chức được và thực hành tốt trong các lĩnh vực: sản xuất, kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng đối với nguyên liệu làm thuốc, các dạng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
- Thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định, pháp luật về dược.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và trong các chương trình y tế quốc gia.
- Hướng dẫn, tư vấn chuyên môn dược cho các thành viên y tế khác.
- Thông tin thuốc và tham gia giáo dục cộng đồng về thuốc.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 122 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh: Người học đã tốt nghiệp trung học, cao đẳng chuyên ngành Dược và một số điều kiện khác theo quy định hiện hành.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Áp dụng Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT “Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT- BGDDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: 4 (qui đổi từ thang điểm 10)

Thực hiện theo điều 22 và 23 của Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT “Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	TÍN CHỈ	Ghi chú
1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu:	27	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu, trong đó - Kiến thức cơ sở ngành - Kiến thức ngành - Kiến thức bổ trợ (tự chọn): - Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp	33 40 14 8	
Tổng cộng:		122	

7.2. Khung chương trình giáo dục

7.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

TT	Tên học phần/môn học	Tổng	Phân bố	
			LT	TH
Các môn chung				
1.	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2	0
2.	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	2	2	0
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
5.	Ngoại ngữ 1	3	3	0
6.	Ngoại ngữ 2	3	3	0
7.	Ngoại ngữ 3	2	2	0
8.	Tin học đại cương và ứng dụng	4	2	2
Tổng cộng		17	15	2
Các môn cơ sở khối ngành				
9.	Xác suất - Thống kê y dược	2	2	0
10.	Sinh học	2	1	1
11.	Tâm lý – Đạo đức y học	2	2	0

12.	Truyền thông và giáo dục sức khỏe	1	1	0
13.	Vật lý đại cương	3	2	1
Tổng cộng		10	8	2

7.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu

7.2.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành:

TT	Tên học phần/môn học	Tổng	Phân bố	
			LT	TH
1.	Hóa đại cương vô cơ	3	2	1
2.	Hóa hữu cơ	3	2	1
3.	Hóa lý dược	3	2	1
4.	Hóa phân tích	3	2	1
5.	Hóa sinh	3	2	1
6.	Giải phẫu	3	2	1
7.	Ký sinh trùng	3	2	1
8.	Sinh lý	3	2	1
9.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1
10.	Vi sinh	3	2	1
11.	Thực vật dược	3	2	1
12.	Bệnh học	4	3	1
Tổng cộng		33	22	11

7.2.2.2. Kiến thức ngành:

TT	Tên học phần/môn học	Tổng	Phân bố	
			LT	TH
1.	Bào chế và sinh học dược	4	3	1
2.	Độc chất học	1	1	0
3.	Dược học cổ truyền	4	3	1
4.	Y dược học cổ truyền	4	2	2
5.	Dược lâm sàng	4	2	2
6.	Sử dụng thuốc trong điều trị	3	2	1
7.	Dược liệu	4	3	1
8.	Dược lý	4	3	1
9.	Hóa dược	4	3	1
10.	Kiểm nghiệm	4	3	1
11.	Pháp chế dược	2	2	0
12.	Thực hành Dược khoa 1	2	0	2
13.	Thực hành Dược khoa 2	2	0	2
14.	Công nghiệp sản xuất dược phẩm	4	2	2
Tổng cộng		40	27	13

7.2.2.3. Kiến thức bổ trợ:

TT	Tên học phần/môn học	Tổng	Phân bố	
			LT	TH
1.	Chuyên đề chăm sóc dược	2	1	1

2.	Dạng bào chế đặc biệt	2	2	0
3.	Dược liệu biển	2	1	1
4.	Dược xã hội học	2	2	0
5.	Marketing dược và thị trường dược phẩm	2	2	0
6.	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	0
7.	Nhóm GPs	2	1	1
8.	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp	8	4	4
Tổng cộng		22	15	7

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

<i>Học kỳ 1 (2014 - 2015)</i>					
STT	Bộ môn giảng dạy	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
1	Toán-Tin	Tin học đại cương và ứng dụng	4	2	2
2	Sinh học-Di truyền	Sinh học	2	1	1
3	Hóa học	Hóa đại cương vô cơ	3	2	1
4	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ 1	3	3	0
5	Lý luận chính trị	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2	0
6	Y vật lý	Vật lý đại cương	3	2	1
7	Toán	Xác suất thống kê trong y học	2	2	0
Tổng			19	14	5

<i>Học kỳ 2 (2014 - 2015)</i>					
STT	Bộ môn giảng dạy	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
1	Lý luận chính trị	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	2	2	0
2	Hóa	Hóa phân tích	3	2	1
3	Giải phẫu	Giải phẫu	3	2	1
4	Hóa	Hóa hữu cơ	3	2	1
5	Tâm lý - Đạo đức y học	Tâm lý	2	2	0
6	Sinh lý	Sinh lý	3	2	1
7	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ 2	3	2	0
Tổng			19	14	4

<i>Học kỳ 3 (2015 - 2016)</i>					
STT	Bộ môn giảng dạy	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
1	Hóa sinh	Hóa sinh	3	2	1
2	Y xã hội học	Truyền thông và giáo dục sức khỏe	1	1	0

3	Vi sinh	Vi sinh	3	2	1
4	Kí sinh trùng	Kí sinh trùng	3	2	1
5	Sinh lý bệnh-Miễn dịch	Sinh lý bệnh-Miễn dịch	3	2	1
6	Lý luận chính trị	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0
7	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ 3	3	3	0
Tổng			19	15	4

<i>Học kỳ 4 (2015 - 2016)</i>					
STT	Bộ môn giảng dạy	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
1	Hóa dược-Kiểm nghiệm	Độc chất học	1	1	0
2	Thực vật-Dược liệu	Thực vật dược	3	2	1
3	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4	Hóa học	Hóa lý dược	3	2	1
5	Dược lý	Dược lý	4	3	1
6	Quản lý-Kinh tế dược	Dịch tễ dược	3	2	1
7	Hóa dược-Kiểm nghiệm	Hóa dược	4	3	1
Tổng			20	15	5

<i>Học kỳ 5 (2016 - 2017)</i>					
STT	Bộ môn giảng dạy	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
1	Quản lý-Kinh tế dược	Dược xã hội học	2	2	0
2	Thực hành dược	Bệnh học	4	3	1
3	Bào chế-Công nghiệp dược	Bào chế và sinh dược học	5	4	1
4	Thực vật-Dược liệu	Dược liệu	4	3	1
5	Thực hành dược	Dược lâm sàng	4	3	1
6	Quản lý-Kinh tế dược	Kinh tế dược	3	2	1
7	Thực vật-Dược liệu	Y dược học cổ truyền	4	3	1
Tổng			26	20	6

<i>Học kỳ 6 (2016 - 2017)</i>					
STT	Bộ môn giảng dạy	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
1	Thực hành dược	Thực hành dược khoa 1	2	0	2

2	Hóa dược-Kiểm nghiệm	Kiểm nghiệm	4	3	1
3	Quản lý-Kinh tế dược	Pháp chế dược	2	2	0
4	Thực hành dược	Sử dụng thuốc trong điều trị	3	2	1
5	Bào chế-Công nghiệp dược	Công nghệ sản xuất dược phẩm	4	2	2
Tổng			15	9	6

<i>Học kỳ 7 (2017 - 2018)</i>					
STT	Bộ môn giảng dạy	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
1	Bào chế-Công nghiệp dược	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	0
2	Quản lý-Kinh tế dược	Marketing dược và thị trường dược phẩm	2	2	0
3	Thực vật-Dược liệu	Dược liệu biển	2	1	1
4	Bào chế-Công nghiệp dược	Dạng bào chế đặc biệt	2	2	0
5	Thực hành dược	Chuyên đề chăm sóc dược	2	1	1
Tổng			10	8	2

<i>Học kỳ 8 (2017 - 2018)</i>					
STT	Bộ môn giảng dạy	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
2	Thực hành dược	Thực hành dược khoa 2	2	0	2
3	Thực vật-Dược liệu	Sử dụng thuốc y học cổ truyền	2	2	0
4	Quản lý-Kinh tế dược	Nhóm các GPs	2	1	1
5	Bào chế-Công nghiệp dược	Thực phẩm chức năng	2	2	0
Tổng			20	5	3

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian
Nội dung Chương trình đào tạo được sắp xếp các khối kiến thức theo thứ tự: Khoa học cơ bản - Y học cơ sở - Y tế công cộng - Y học lâm sàng
Trên cơ sở chương trình đào tạo của Nhà trường, với sự hướng dẫn của Phòng Đào tạo và cố vấn học tập, sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc xác định tiến trình học tập của bản thân.
- Phương pháp dạy học
Kết hợp các phương pháp giảng dạy : Thuyết giảng, thảo luận nhóm, viết chuyên đề, làm bài tập lớn, thực hành, seminar.... tăng cường tính chủ động của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, nâng cao tính chủ động sáng tạo trong quá trình dạy và học.
- Thực tập

- Thực hành các môn khoa học cơ bản, y học cơ sở : tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn, labo Trung tâm .
- Thực hành tại bệnh viện: BV Đại học Y Hải Phòng ; BVĐK Kiến An.
- Thực tế tại cộng đồng

Sinh viên đi thực tế cộng đồng vào thời gian:

+ Đợt I: vào năm ba sau khi sinh viên đã học xong các môn học đại cương, cơ sở khối ngành và cơ sở chuyên ngành.

+ Đợt II: vào cuối năm thứ tư sau khi sinh viên đã học xong các môn chuyên ngành.

Các cơ sở thực tế cộng đồng: bệnh viện; trung tâm y tế các huyện; các công ty dược, nhà thuốc ở TP. Hải Phòng; Hải Dương; Quảng Ninh.

- **Kiểm tra, thi**

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập trên lớp của các sinh viên do giảng viên đánh giá. Mỗi học phần đều được đánh giá thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần và thi kết thúc học phần. Hình thức thi và kiểm tra phong phú nhằm đánh giá năng lực người học.

- **Thi tốt nghiệp:**

Thời gian thi: theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT “Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT- BGDDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Quy định thực tế của nhà trường.

Hình thức thi: báo cáo thực tập tốt nghiệp, thi thực hành tay nghề.

Môn điều kiện tốt nghiệp: lý luận chính trị.

- **Điều kiện công nhận tốt nghiệp**

Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ các học phần trong chương trình đào tạo, thì được xét công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT “Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT- BGDDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Quy định thực tế của nhà trường.